TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 10-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Cường - Cán bộ hưu trí phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và ông Trần Văn Hải - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Diệp Bảo Kiệt - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T (Tên gọi khác: Cu em); sinh năm 1995 tại Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở: 116 đường P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con bà Nguyễn Thị Đ và không xác định được cha; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24-8-2016. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người bị hại: Anh Kpă Vũ Hà L, sinh năm 1990; địa chỉ: Hẻm 390/37 đường C, tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Kpă H, sinh năm 1963; địa chỉ: Hẻm 390/37 đường C, tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: 116 đường P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Ông Phan Đình Q1, sinh năm 1974; địa chỉ: 116 đường P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Huỳnh Chí S, sinh năm 1996; địa chỉ: 50/2 đường C, tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1995; địa chỉ: 07 đường B, tổ 13, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 16-6-2016, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng đỏ, biển số 81B1-681.43 đi từ nhà ở 116 đường P, tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn P để chơi. Tại đây, T gặp anh Kpă Vũ Hà L nên Tú hỏi L: *"Anh kêu người đánh em hả?"*, anh L trả lời: *"Anh đánh em cũng được, cần gì kêu ai"*. Nghe vậy, T đi đến chỗ anh L và nói: *"Anh đánh em đi"* thì anh L dùng tay phải đấm nhẹ 1 cái vào vai phải của T. Thấy vậy, anh P chạy vào can ngăn, đẩy T vào phòng trọ của mình, còn anh L bỏ đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, anh L gọi điện thoại gặp T và nói: *"Mày mở cửa ra đây tao nói chuyện, mày thích đánh thì tao đánh"*, T trả lời: *"Thích thì tao với mày đánh, tao với mày đánh năm năm để không liên quan đến ai"*. Sau đó, T mở cửa phòng trọ đi ra ngoài đường gặp anh L và nói: *"Xuống xã T đánh, ở đây đông người quá, mày thích hàng gì? Đánh bằng rựa đi để tao mua hai cái"*, anh L nói: *"Ừ"* rồi bỏ về nhà. Ngay lúc này, T điện thoại cho bạn tên là Huỳnh Chí S nhờ S mua giúp 2 dao rựa mang đến phòng trọ của anh P đưa cho T. Nghe T nói thế, Huỳnh Chí S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển số 81B1-164.84 chở một nam thanh niên tên Sắn (Hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đi tìm dao rựa để mua, nhưng không tìm được nơi bán nên S điều khiển xe mô tô chở S1 chạy đến phòng trọ của anh P để gặp T. Khi đến nơi, S thấy T đội mũ bảo hiểm đi từ trong phòng trọ của anh P ra ngoài và ngồi lên xe mô tô biển số 81B1-681.43 chuẩn bị đi, cùng lúc này anh L đi bộ từ phía sau lưng T và cầm một kiếm dài khoảng 60cm chém T một nhát vào bả vai phải của T làm T và xe mô tô biển số 81B1-681.43 ngã ra đường, sau đó anh L bỏ đi. Lúc này, T đứng dậy và chạy đến cây chè trước phòng trọ của anh P lấy 1 dao rựa dài khoảng 50 đến 60cm của anh P đang để ở đây (Dao rựa này là của anh P dùng để phát cỏ) rồi chạy đuổi theo anh L. Anh L vừa bỏ chạy vừa quay đầu về phía bên trái để nhìn lại thì bị T đuổi kịp và cầm dao rựa chém một nhát theo hướng từ phải sang trái và trúng vào mặt bên trái của anh L, làm anh L ngã gục xuống đất. Sau đó, T cầm dao rựa quay lại dựng xe mô tô biển số 81B1-681.43 lên để bỏ chạy, nhưng do không khởi động được xe nên T nhảy lên xe mô tô của S và điều khiển xe chở S cùng S1 chạy về hướng đường P, phường H, thành phố P. Khi đến cầu P, T vứt dao rựa xuống suối rồi đi về nhà. Đối với anh L sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu và điều trị, đến ngày 27-6-2016 thì anh L xuất viện. Ngày 21-8-2016, anh L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Đến 13 giờ 30 phút ngày 24-8-2016, Nguyễn Ngọc T đến Cơ quan Công an thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TTPY ngày 01-9-2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận anh Kpă Vũ Hà L bị thương tích như sau:

"- Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang gò má thái dương trái, vành tai trái, đứt cơ vùng mặt gò má: 11% (M IV.1-T63).

- Nứt bản sọ vùng thái dương trái 05cm, gây tụ khí nội sọ, điện não không có ổ tổn thương: 21% (M 3.2-T11).

- Gãy xương gò má trái sau điều trị xương can liền tốt, không ảnh hưởng chức năng: 8% (MI.1-T73).

Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2004/TT-BYT".

Tại bản cáo trạng số 65/CTr-VKS ngày 05-5-2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T, về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 và Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

Về dân sự: Quá trình điều tra, anh Kpă Vũ Hà L yêu cầu bị cáo bồi thường 110.000.000 đồng. Giữa anh L và bị cáo đã thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không giải quyết về vấn đề dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 16-6-2016, tại trước phòng trọ của anh Nguyễn Văn P ở 390/20 đường C, tổ 11, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi dùng dao rựa dài khoảng 50 đến 60cm chém trúng vào mặt phía bên trái của anh Kpă Vũ Hà L gây thương tích. Hậu quả làm anh Kpă Vũ Hà L bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ 35%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, vì vậy đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Chỉ vì mâu thuẫn với anh Kpă Vũ Hà L mà bị cáo đã sử dụng dao rựa là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người bị hại; đồng thời hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm cho anh Kpă Vũ Hà L bị tổn hại 35% sức khỏe. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc về tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 3 của điều luật. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một mức án tương xứng.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bên cạnh đó người bị hại cũng có một phần lỗi. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Về dân sự: Quá trình điều tra, anh Kpă Vũ Hà L yêu cầu bị cáo bồi thường 110.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề dân sự.

Vật chứng của vụ án:

Đối với hung khí là dao rựa mà Nguyễn Ngọc T đã sử dụng để gây thương tích cho anh L, sau khi gây án bị cáo đã vứt xuống cầu trên đường P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện và thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu trắng đỏ, biển số 81B1-681.43, qua điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn Q2 đã cho bị cáo mượn. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi phạm tội, anh Q2 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn Q2 là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Chí S là người mà theo bị cáo khai đã được bị cáo nhờ đi mua dao rựa nhưng sau đó S không mua được dao rựa cho bị cáo. Tuy nhiên, S không thừa nhận việc này và ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để kết luận. Đồng thời, việc bị cáo gây thương tích cho anh L thì chỉ có một mình bị cáo thực hiện, không bàn bạc gì với S nên không có cơ sở để xử lý đối với Huỳnh Chí S về tội "*Cố ý gây thương tích*" với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với vết thương mà anh Kpă Vũ Hà L gây ra cho bị cáo ở bả vai phải có kích thước (1x3)cm, do bị cáo có đơn từ chối giám định tổn hại sức khỏe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không có cơ sở khởi tố đối với anh Kpă Vũ Hà L. Hiện hành vi này của Kpă Vũ Hà L đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T **3** (*ba*) năm **6** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24-8-2016.

2. Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Thanh Huyền